

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 117/2021/QĐST-HNGĐ

Lương Sơn, ngày 02 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh T - Sinh năm 1978; Trú tại: Thôn MM, xã TP, huyện CM, TP HN.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều D – Sinh năm 1981; Trú tại: TK 9, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HS.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Kiều D.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Kiều D thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Minh Tú Q – sinh ngày

25/11/2004 và cháu Nguyễn Minh Tú A – sinh ngày 02/7/2012 cho đến khi các cháu Tú Q và Tú A đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Minh Tú Q cùng chị D mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Minh Tú A cùng chị D mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 06/2021 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T có quyền thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

5. Án phí: Anh Nguyễn Minh T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005753 ngày 11/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- Chi cục THA H. Lương Sơn;
- UBND xã Trần Phú, Chương Mỹ, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Lan Anh

